

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Số liệu xây dựng chính quyền điện tử năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 262/QĐ-SNN ngày 12/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định, về Ban hành Mẫu báo cáo số liệu xây dựng Chính quyền điện tử hàng năm tại các đơn vị thuộc Sở, Chi cục Kiểm lâm báo cáo số liệu xây dựng chính quyền điện tử năm 2023, cụ thể như sau:

THÔNG TIN CHUNG

1. Năm báo cáo: 2023
2. Tên cơ quan: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định
3. Địa chỉ đơn vị: 24 Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
4. Điện thoại, Fax: 0256 2240662
5. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://kiemlam.snnptnt.binhdinh.gov.vn>
6. Thư điện tử liên hệ: cckl@snnptnt.binhdinh.gov.vn
7. Tổng số các đơn vị trực thuộc cơ quan: 11
8. Tổng số cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan (không tính các đơn vị trực thuộc: 24 người.
9. Tổng số cán bộ, công chức, người lao động các đơn vị trực thuộc: 197 người

THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Họ và tên người điền phiếu: Ngô Hữu Niên
2. Bộ phận công tác: Phòng Tổ chức-Hành chính
3. Chức vụ: Trưởng phòng
4. Điện thoại cố định: 0256 2211496 Di động: 0919514519
5. Thư điện tử công vụ liên hệ: niennh@snnptnt.binhdinh.gov.vn

MỤC 1. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT

1. Trang bị máy tính cho cán bộ trong toàn cơ quan (*bao gồm: máy bàn, xách tay, máy tính bảng...*): 148

- a. Tổng số máy tính tại Cơ quan Chi cục: 36
- b. Tổng số máy tính tại các đơn vị trực thuộc: 112

2. Kết nối mạng Internet:

- a. Tổng số máy tính có kết nối Internet: 145
- b. Tổng số máy tính không kết nối Internet (*vì lý do bảo mật an toàn thông tin*): ...

3. Kết nối mạng cục bộ (*LAN - Local Area Network*): Có Không

4. Kết nối mạng diện rộng (*WAN*) của tỉnh:

Có Không

Nếu có, sử dụng công nghệ gì? (*Mạng Truyền số liệu chuyên dùng; kênh truyền riêng; mạng riêng ảo...*)

5. Hệ thống bảo đảm an toàn thông tin:

- a. Cơ quan có thiết bị Hệ thống tường lửa: Có Không Số lượng:.....
- b. Thiết bị tường lửa có tính năng phát hiện và phòng chống truy cập trái phép (IPS, IDS) trong mạng: Có Không
- c. Có ghi nhật ký (logfile) đối với các thiết bị đầu cuối (*router, firewall, server...*): Có Không
- d. Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền: 38

MỤC 2. ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử, chữ ký số:

1.1. Ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử

- Số lượng văn bản điện tử gửi (*VB điện tử đi*): 1.810
- Tổng số văn bản gửi (*bao gồm văn bản điện tử và văn bản giấy không tính văn bản mật*):
- Số lượng văn bản điện tử nhận (*VB điện tử đến*): 10.788
- Tổng số văn bản nhận (*bao gồm văn bản điện tử và văn bản giấy không tính văn bản mật*): 10.788.

Triển khai ứng dụng chữ ký số: Đã triển khai Chưa triển khai

Nếu đã triển khai:

- Số lượng phòng, ban chuyên môn đã triển khai CKS/Tổng số phòng ban: 4/4
- Số lượng văn bản điện tử gửi (VB điện tử đi) có ký số/ Tổng số văn bản điện tử gửi (*VB điện tử đi*): 1.830/1.830

Trong đó:

+ Số lượng văn bản điện tử đã có ký số được trao đổi trong nội bộ cơ quan (*giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc*): 1.544

+ Số lượng văn bản điện tử có ký số được trao đổi với các cơ quan bên ngoài (*gửi liên thông*): 286

2. Hệ thống thư điện tử công vụ tại cơ quan (.....@snnptnt.binhdingh.gov.vn):

2.1. Số lượng CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh: 94

2.2. Số lượng CBCC có sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong công việc/ Tổng số hộp thư công vụ được cấp: 94/94

3. Các ứng dụng chuyên ngành khác:

TT	Ứng dụng	Tên phần mềm	Nhà cung cấp	SL đơn vị trực thuộc đã triển khai	Tính năng chính của phần mềm
1	Quản lý nhân sự				
2	Quản lý tài sản	Quản lý tài sản công	Hệ thống tài sản công	12	Quản lý tài sản công
3	Quản lý kế toán - tài chính	Misa Mimoso.NET		12	Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ kế toán tài chính; Cập nhật thông tư, nghị định kịp thời
4	Phần mềm, ứng dụng khác (<i>tối đa 4 phần mềm, ứng dụng</i>)	Cảnh báo cháy rừng tỉnh Bình Định	Công ty cổ phần Hệ thống thông tin Lâm nghiệp	12	Cảnh báo cháy rừng tỉnh Bình Định
		Hệ thống quản lý các vụ vi phạm Luật lâm nghiệp		12	Quản lý các vụ vi phạm Luật lâm nghiệp tỉnh Bình Định
		Quản lý tiền lương	Sở Tài chính Bình Định	12	Báo cáo tiền lương hằng tháng cho Sở Tài chính

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) (Thực hiện đối với các đơn vị có cung cấp dịch vụ công)

4.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tổng số TTHC một phần	<i>Thủ tục</i>	13
2	Tổng số TTHC toàn phần	<i>Thủ tục</i>	0
3	Tổng số TTHC một phần có phát sinh hồ sơ	<i>Thủ tục</i>	08
4	Tổng số TTHC toàn phần có phát sinh hồ sơ	<i>Thủ tục</i>	0
5	Số hồ sơ TTHC một phần được tiếp nhận (<i>cả hình thức trực tuyến và truyền thống</i>)	<i>Hồ sơ</i>	326
5.1	Trong đó: Số hồ sơ TTHC một phần được tiếp nhận hình thức trực tuyến	<i>Hồ sơ</i>	242
5.2	Số hồ sơ TTHC một phần được xử lý/giải quyết trực tuyến	<i>Hồ sơ</i>	242
6	Số hồ sơ TTHC toàn phần được tiếp nhận (<i>cả hình thức trực tuyến và truyền thống</i>)	<i>Hồ sơ</i>	0
6.1	Trong đó: Số hồ sơ TTHC toàn phần được tiếp nhận hình thức trực tuyến	<i>Hồ sơ</i>	0
6.2	Số hồ sơ TTHC toàn phần được xử lý/giải quyết trực tuyến	<i>Hồ sơ</i>	0

4.2. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI – TTHC (được công bố tại Quyết định 3972/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số lượng TTHC đã đăng ký tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	<i>Thủ tục</i>	13
2	Số lượng TTHC đã đăng ký tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ	<i>Thủ tục</i>	08
3	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (<i>cả tiếp nhận qua dịch vụ BCCI và qua hình thức khác</i>) của các TTHC đã đăng ký trên	<i>Hồ sơ</i>	326

4	Số lượng hồ sơ của các TTHC đã đăng ký trên được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI trong năm	<i>Hồ sơ</i>	242
5	Số lượng kết quả giải quyết đối với số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC đã đăng ký	<i>Kết quả</i>	298
6	Số lượng kết quả đã giải quyết được trả qua dịch vụ BCCI	<i>Kết quả</i>	105

4.3. Giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức nộp hồ sơ TTHC trực tuyến:

Có Không

Nếu có, cần ghi rõ tài liệu kiểm chứng, giải pháp khuyến khích:

MỤC 3. TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (Đơn vị không có Trang thông tin điện tử thì bỏ qua mục này)

1. Đánh giá hiệu quả cung cấp thông tin trên Website

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Số liệu
1	<i>Website/Portal của đơn vị có công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ không</i>	<i>1/0 (1: có; 0: không)</i>	1
2	<i>Công cụ đếm số lần truy cập</i>	<i>Số lượt truy cập</i>	13.334
3	<i>Website/Portal của đơn vị đã công khai số điện thoại đường dây nóng thông báo các sự cố về ATTT chưa?</i>	<i>1/0 (1: có; 0: không)</i>	1

2. Số lượng tin, bài, văn bản cung cấp trên Website (Tính từ 01/01 đến cuối tháng 11 hàng năm)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Số lượng tin, bài, đơn vị đã đăng tải trong năm
1	<i>Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan</i>	<i>Tin/bài</i>	7
2	<i>Thông tin chỉ đạo, điều hành</i>		
a	<i>Ý kiến chỉ đạo điều hành của lãnh đạo cơ quan</i>	<i>Tin/bài</i>	4

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Số lượng tin, bài, đơn vị đã đăng tải trong năm
<i>b</i>	Ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân	<i>Tin/bài</i>	0
<i>c</i>	Thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan	<i>Tin/bài</i>	0
<i>d</i>	Lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.	<i>lần</i>	43
3	<i>Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách</i>		
<i>a</i>	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật nói chung	<i>Tin/bài</i>	20
<i>b</i>	Chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan	<i>Tin/bài</i>	0
4	<i>Chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thuộc quản lý</i>		
5	<i>Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan</i>		
6	<i>Thông tin báo cáo thống kê</i>		
7	<i>Thông tin về chương trình nghiên cứu, đề tài khoa học</i>		
8	<i>Thông tin về các dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công</i>		

MỤC 4. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

TT	Nội dung	Có	Không	Nội dung giải trình /Văn bản tham chiếu
1	Triển khai hệ thống giám sát ATTT đối với hệ thống mạng (<i>nếu có nêu tên phần mềm, thiết bị phần cứng đã triển khai hoặc thuê dịch vụ</i>)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	

TT	Nội dung	Có	Không	Nội dung giải trình /Văn bản tham chiếu
2	Giải pháp quản lý truy cập máy chủ, máy trạm (nếu có nêu tên giải pháp phần mềm, thiết bị phần cứng đã triển khai hoặc thuê dịch vụ)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Đã triển khai xây dựng máy Server đặt tại Chi cục Kiểm lâm
3	Giải pháp kỹ thuật để theo dõi tình trạng lây nhiễm và loại bỏ phần mềm độc hại ra khỏi hệ thống (nếu có nêu tên phần mềm, thiết bị phần cứng đã triển khai hoặc thuê dịch vụ)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Phần mềm Kaspersky internet security
4	Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật và nội quy của cơ quan về an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức (nếu có nêu tên chương trình hoặc kế hoạch tổ chức)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, diễn tập về an toàn thông tin	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	

MỤC 5. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC QUY ĐỊNH THỨC ĐẦY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Xây dựng Kế hoạch Xây dựng chính quyền điện tử hằng năm của đơn vị:

Có Không

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan:

2. Xây dựng Quy chế về đảm bảo ATTT trong hoạt động ứng dụng CNTT:

Có Không

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan:

3. Gắn kết giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:

a. Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính có bao gồm ứng dụng CNTT.

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan: 136 văn bản, liên kết đăng tải:

<http://cckl.snnptnt.binhdingh.gov.vn/Desktop.aspx/Cai-cach-hanh-chinh/vb-kl/>

b. Thủ tục hành chính được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO để ứng dụng CNTT.

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan: 21 văn bản, , liên kết đăng tải:

<http://cckl.snnptnt.binhdingh.gov.vn/Desktop.aspx/ISO-90012015/iso-9001-%202015/>

4. Văn bản Quy định về quản lý và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử liên thông:

Có Không

Văn bản số 115/CCKL-TCHC ngày 11/02/2020 của Chi cục Kiểm lâm, về việc gửi văn bản số hóa từ văn bản giấy và Văn bản số 420/CCKL-TCHC - 07/05/2020 của Chi cục Kiểm lâm, về việc triển khai văn phòng điện tử

Link: <http://kiemlambinhdingh.snnptnt.binhdingh.gov.vn/Desktop.aspx/Tin-tuc/Thong-tin-noi-bat/Vv-trien-khai-van-phong-dien-tu/>

5. Văn bản Quy định về quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

Có Không

Văn bản số 269/CCKL-TC ngày 04/04/2019 của Chi cục Kiểm lâm, về tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong quản lý, điều hành công việc

Link: <http://kiemlambinhdingh.snnptnt.binhdingh.gov.vn/Desktop.aspx/Tin-tuc/Thong-tin-noi-bat/tang-cuong-su-dung-thu-dien-tu-cong-vu-trong-quan-ly-dieu-hanh-cong-viec/>

6. Thực hiện báo cáo công tác xây dựng chính quyền điện tử

Nội dung	Có	Không	Số hiệu, tên, ngày, tháng văn bản
Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử định kỳ hàng quý	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	

MỤC 6. NHÂN LỰC VÀ ĐẦU TƯ CHO ỨNG DỤNG CNTT

1. Về nhân lực CNTT

1.1. Cán bộ phụ trách về CNTT tại Chi cục/Trung tâm:

Chuyên trách:người Kiêm nhiệm: 1 người

(Cán bộ làm công tác Quản trị mạng được hỗ trợ với hệ số phụ cấp theo Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND Tỉnh và cán bộ đảm nhận công tác kiêm nhiệm nhưng thời gian phục vụ công tác CNTT nhiều hơn thì được xem là **Chuyên trách**)

1.2. Số cán bộ phụ trách về CNTT tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc: người

(Bao gồm những đơn vị có cán bộ kiêm nhiệm về CNTT)

1.3. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ phụ trách về CNTT (văn bằng trong lĩnh vực CNTT):

Tiến sỹ: Thạc sỹ: Đại học:

Cao đẳng: Trung cấp: Khác:

1.4. Số lượng CBCC chuyên trách CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT (một người có thể có nhiều chứng chỉ):

Trong đó:

+ Số lượng CBCC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...):.....

+ Số lượng CBCC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...):.....

+ Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...):.....

1.5. CBCC của cơ quan có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp: 155 người.

2. Về đầu tư cho ứng dụng CNTT

TT	Nội dung	ĐVT	Năm	
			2022	2023
	Về đầu tư cho ứng dụng CNTT (Tổng chi ngân sách của cơ quan cho Ứng dụng CNTT trong năm)	<i>Tr.đ</i>		
1	Chi mua sắm hạ tầng kỹ thuật trong năm	<i>Tr.đ</i>		270
2	Chi mua sắm/xây dựng phần mềm trong năm	<i>Tr.đ</i>		
3	Chi cho những CBCC được cơ quan cử đi đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực CNTT trong năm	<i>Tr.đ</i>		
4	Chi cho việc thuê dịch vụ CNTT	<i>Tr.đ</i>		
5	Chi cho bảo đảm an toàn thông tin	<i>Tr.đ</i>	3,6	3,6

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở;
- PCCT phụ trách và PCCT;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu